

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 211 /2023/HS-ST

Ngày: 27-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2023/TLST - HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Việt H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: B; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân: Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền án: 01, tiền sự: 01

Tiền sự: Ngày 04/8/2022, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức phạt tiền.

Tiền án: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân Huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 33/2020/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an, đến ngày 17/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù (Bị cáo chưa được xóa án tích).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Vũ Quang H1 - sinh năm: 1999; trú tại: Đường A, thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lê Ngọc V, sinh năm: 1999; Trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1997; Trú tại: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt H và anh Nguyễn Vũ Quang H1 (sinh năm: 1999, trú tại: Thôn B, xã H, thành phố B) có mối quan hệ là bạn bè xã hội với nhau. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Nguyễn Việt H nhậu cùng anh Nguyễn Vũ Quang H1, Trần Văn K (tên gọi khác: M, sinh năm: 1994, trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B) và Hoàng A (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại quán Bảo Nhi, địa chỉ: Hẻm Y, phường T, thành phố B. Quá trình ngồi nhậu, giữa H và anh H1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, H và anh H1 dùng tay đánh nhau qua lại thì được K và Hoàng A can ngăn ra. Sau đó, H đi về phòng trọ ở đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu đen, gắn sim số 0377.569.345 để gọi đến số điện thoại 0853.367.895 của anh H1 và nói “*mày đang ở đâu tao xuống*” thì anh H1 trả lời “*mày đợi tao xíu*”. Sau đó, H gọi điện thoại lại cho anh H1 nhưng anh H1 không nghe máy nên H gọi điện thoại cho anh Lê Ngọc V (tên gọi khác: V “bé”, sinh năm: 1999, trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B), nhờ anh V gọi điện thoại nói anh H1 hẹn gặp giải quyết mâu thuẫn thì anh V Đ ý. Lúc này, anh V sử dụng điện thoại gắn sim số 0941.345.399 gọi điện thoại nói anh H1 ra đầu hẻm Y gặp H thì anh H1 nói: “*Tụi mày ở đâu tao tới luôn*”. Lúc này, H rủ Đ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi kiếm anh H1 đánh để giải quyết mâu thuẫn thì Đ Đ ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Mạnh T (sinh năm: 1997, trú tại: đường P, phường T, thành phố B), là người làm nghề lái xe dịch vụ, nhờ anh T chở H và Đ đi giải quyết công việc thì anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 47A-178.50, đến chở H và Đ. Khi đi đến đầu Hẻm Y, phường T, thành phố B, H và Đ gặp anh H1 một mình điều khiển xe mô tô đi đến, anh H1 xuống xe thì H và Đ cùng xuống xe ô tô rồi lao vào dùng tay đâm vào mặt và người của anh H1, dùng chân đạp vào người và đầu của anh H1 làm anh H1 té xuống đường. Khi anh H1 té nằm trên lòng đường thì H đi đến dùng chân phải đạp từ trên xuống trúng vào vùng gò má trái của anh H1 làm gò má phải của anh H1 đập xuống lòng đường. Lúc này, Tý (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là bạn của H chạy đến dùng tay, chân cùng đánh anh H1. Sau đó H và Đ lên xe ô tô, nói anh T chở về phòng trọ nhưng anh T không đồng ý nên anh T để H và Đ xuống xe tại ngã tư giao nhau giữa đường Y và đường P, phường T, thành phố B, còn T bỏ đi đâu không rõ. Sau khi sự việc xảy ra,

anh H1 tự điều khiển xe mô tô về nhà và được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên điều trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1069/TgT-TTPY ngày 01/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận anh Nguyễn Vũ Quang H1 bị:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương để lại sẹo nông mờ vùng trán – đỉnh phải, cách đường chân tóc trán phải 1,5 cm, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm;

+ Vết thương để lại sẹo nằm hơi chéo sát chân đuôi cung mày phải, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 01cm x 0,2cm;

+ Chấn thương phần mềm: Sung nề gò má phải, bầm tím vùng trán tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da;

+ Vỡ thành trước xoang hàm phải.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo nông mờ vùng trán – đỉnh phải, cách đường chân tóc trán phải 1,5 cm, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm là 1%;

+ Vết thương để lại sẹo nằm hơi chéo sát chân đuôi cung mày phải, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 01cm x 0,2cm là 3%;

+ Chấn thương phần mềm: Sung nề gò má phải, bầm tím vùng trán tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%;

+ Vỡ thành trước xoang hàm phải là 8%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4, Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là **12%**.

- Vật tác động: Vật tày cứng và vật tày có cạnh.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương để lại sẹo nằm hơi chéo sát chân đuôi cung mày phải, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo; Sung nề gò má phải; Vỡ thành trước xoang hàm phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

+ Vết thương để lại sẹo nông mờ vùng trán – đỉnh phải là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo Đ ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 200/CT-VKSTP.BMT ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt H, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Về phần dân sự của vụ án: Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Vũ Quang H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H phải bồi thường tổng số tiền là 125.500.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng), gồm các khoản: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút là 15.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất là 36.000.000 đồng (đều không có hóa đơn); Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Việt H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Quang H1 số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Vũ Quang H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tình tiết khác: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu đen, gắn sim số 0377.569.345 bị cáo Nguyễn Việt H sử dụng để liên lạc với anh Nguyễn Vũ Quang H1 về việc giải quyết mâu thuẫn, H khai nhận sau khi sự việc xảy ra đã bị mất chiếc điện thoại này, do đó Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Tại phiên Tòa bị cáo không bào chữa và tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, cũng như lấy lời khai của bị cáo, bị hại và những người khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Do ý thức coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật nên vào khoảng 01 giờ ngày 15/9/2022, tại hẻm Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Việt H có hành vi dùng tay, chân đánh anh Nguyễn Vũ Quang H1 gây thương tích, tỷ lệ thương tích là 12%.

Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại (điểm i khoản 1) điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Điều 134 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này’.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Vũ Quang H1 thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu (Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”), Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 04/8/2022, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức phạt tiền và 01 tiền án: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân Huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 33/2020/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an, đến ngày 17/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nên thuộc tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là ông Phạm Ngọc N là Liệt sỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Vũ Quang H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H phải bồi thường tổng số tiền là 125.500.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng), gồm các khoản: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút là 15.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất là 36.000.000 đồng (đều không có hóa đơn); Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Việt H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Quang H1 số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), bị hại đã nhận đủ số tiền trên và Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác là tự nguyện và phù hợp cần chấp nhận.

[6] Các tình tiết khác: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu đen, gắn sim số 0377.569.345 bị cáo Nguyễn Việt H sử dụng để liên lạc với anh Nguyễn Vũ Quang H1 về việc giải quyết mâu thuẫn, H khai nhận sau khi sự việc xảy ra đã bị mất chiếc điện thoại này, do đó Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Đối với hai đối tượng tên “Đ” và “T”, là những người cùng bị cáo Nguyễn Việt H đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Vũ Quang H1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng trên nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với anh Lê Ngọc V, là người bị cáo Nguyễn Việt H nhờ gọi điện thoại cho anh Nguyễn Vũ Quang H1 để hẹn anh H1 ra gặp bị cáo H. Tuy nhiên anh V không biết sự việc H hẹn anh H1 ra để đánh nhau và anh V không tham gia cùng H gây thương tích cho anh H1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Mạnh T, là người chở bị cáo Nguyễn Việt H và đối tượng “Đ” đến địa điểm hẹn gặp anh Nguyễn Vũ Quang H1 tại hẻm Y, phường T, thành phố B. Tuy nhiên, anh T không thỏa thuận với H về việc chở H và “Đ” đi đánh anh H1 và không tham gia cùng H gây thương tích cho anh H1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm đ khoản 2 (điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590, Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Nguyễn Vũ Quang H1 và bị cáo Nguyễn Việt H đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Quang H1 số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), anh H1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù(để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt